

Số: 3569/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;
Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 93/TTr-STP ngày 11/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

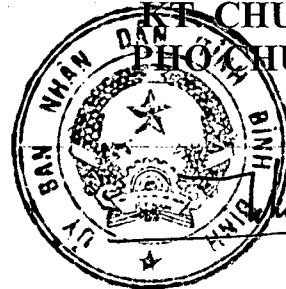
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các hội, đoàn thể tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh; Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K2. *me*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu
Trần Châu

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3569~~ 3569/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2017
của UBND tỉnh Bình Định)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2017 - 2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong toàn xã hội; đưa công tác PBGDPL phát triển ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, góp phần bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

2. Yêu cầu

Đến hết năm 2021, công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh đảm bảo đạt được các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; chú trọng hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL; tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, có hiệu quả; kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện; đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

2. Tiếp tục nghiên cứu kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách về PBGDPL, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, phù hợp, nhằm triển khai công tác này theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước, đảm bảo thực hiện triệt để, có hiệu quả quyền được thông tin về pháp luật của Nhân dân.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ:

a) Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác PBGDPL tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, bảo đảm có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn sâu, am hiểu pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ tốt; quy hoạch, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ làm công tác PBGDPL biết tiếng dân tộc thiểu số, ngoại ngữ; thực

hiện đúng chế độ, chính sách, khen thưởng đối với những người tích cực tham gia PBGDPL; chú trọng xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng theo lĩnh vực, địa bàn, nhóm đối tượng; thực hiện quản lý, sử dụng, điều phối hiệu quả đội ngũ này;

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh, cấp huyện trong tư vấn, xác định mục tiêu, hoạt động và điều phối nguồn lực; tăng cường trách nhiệm của thành viên Hội đồng và cơ quan thường trực Hội đồng trong tham mưu triển khai nhiệm vụ PBGDPL của UBND tỉnh, UBND cấp huyện. Phát huy vai trò nòng cốt của ngành Tư pháp, người làm công tác pháp chế, công chức tư pháp - hộ tịch trong tham mưu, điều phối, tổ chức các hoạt động PBGDPL;

c) Hàng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; cung cấp đủ tài liệu, khai thác triệt để ưu thế của công nghệ thông tin, kỹ thuật số để nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp với các tổ chức thực hiện bồi dưỡng nguồn nhân lực thực hiện công tác này.

4. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin:

a) Về nội dung: Tập trung tuyên truyền, phổ biến các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; chú trọng giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật; quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội dung chính sách, pháp luật về: An ninh quốc phòng; phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; an toàn thực phẩm; an toàn giao thông; phòng, chống mua bán người, bạo lực gia đình, bạo lực học đường; cải cách hành chính, cải cách tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ khởi nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế,... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thực tiễn thi hành, áp dụng pháp luật, gắn với những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật;

b) Về hình thức: Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; xây dựng, tổng kết, nhân rộng các mô hình có hiệu quả đã và đang được triển khai thực hiện. Ưu tiên thực hiện PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng lưới thông tin cơ sở, hợp báo, thông cáo báo chí, đối thoại chính sách pháp luật và trong hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy môn giáo dục công dân, môn pháp luật;

c) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong triển khai các hoạt động PBGDPL, ưu tiên hình thức trực tuyến thông qua tổ chức thi tìm hiểu pháp luật tư vấn, giải đáp pháp luật qua điện thoại, mạng xã hội, Cổng thông tin/Trang thông tin điện tử...;

d) Hướng mạnh hoạt động PBGDPL về cơ sở, lồng ghép với hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật,

sinh hoạt định kỳ của các tổ chức đoàn thể ở cơ sở, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, học tập tại cộng đồng và các phong trào vận động nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại. Lồng ghép, phát huy vai trò hỗ trợ của các thiết chế thông tin tham PBGDPL ở cơ sở;

5. Khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL; phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo luật, các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư, luật gia, người làm công tác pháp luật tham gia PBGDPL cho nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện thực hiện chính sách, pháp luật, vận động Nhân dân, thành viên, hội viên tuân thủ và chấp hành pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tại cơ sở.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; đề cao trách nhiệm, tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo của Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện và đảm bảo các điều kiện về nguồn lực PBGDPL; hướng tới xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hàng năm.

2. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành khi có vướng mắc, thiếu khả thi hoặc không còn phù hợp với thực tiễn; đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

3. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới công tác PBGDPL, trọng tâm là:

a) Đổi mới công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia công tác PBGDPL; định kỳ tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng, tập huấn gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và việc thực hiện nghĩa vụ học tập, tìm hiểu pháp luật bắt buộc trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức;

b) Biên soạn, cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu phổ biến pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng chủ đề, nội dung, hình thức phổ biến bám sát nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thông tin về pháp luật của cán bộ, Nhân dân; tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, tài liệu giữa các cơ quan, tổ chức nhằm khai thác tối đa hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong công tác PBGDPL;

c) Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin, viễn thông trong hoạt động PBGDPL với định dạng phù hợp, tương thích với các dịch vụ thư điện tử, mạng xã hội, Cổng thông tin/Trang thông tin điện tử; khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và các cơ sở dữ liệu pháp luật khác theo quy định; hướng dẫn khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin trên cổng thông tin điện tử PBGDPL do Bộ Tư pháp vận hành, quản lý;

d) Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, Cổng thông tin/Trang thông tin điện tử trong xây dựng, phát triển chuyên trang, chuyên mục thông tin PBGDPL phù hợp và hiệu quả.

4. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy pháp luật chính khóa, hoạt động ngoại khóa, ưu tiên kỹ năng thực hành, kỹ năng sống để phát huy tính chủ động, sáng tạo cho người học; xây dựng bài giảng điện tử, các mô hình trực quan, tình huống pháp lý thực tiễn trong giảng dạy. Chỉ đạo, hướng dẫn áp dụng các tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập môn pháp luật, giáo dục công dân theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

5. Tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu thông tin về pháp luật để lựa chọn trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên nguồn lực thực hiện; thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho phù hợp với từng địa bàn, đối tượng, lĩnh vực, thời điểm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và các địa phương xây dựng dự toán thực hiện Kế hoạch và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ động ban hành Kế hoạch cả giai đoạn 2017 – 2021 và hàng năm; Kế hoạch thực hiện các Đề án để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm; lồng ghép thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan của sở, ngành, địa phương;

b) Chủ động cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch trong dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

c) Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá trực tiếp hoặc theo chuyên đề việc thực hiện các nhiệm vụ và Đề án thuộc Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh được giao chủ trì triển khai các Đề án PBGDPL về lĩnh vực, đối tượng, địa bàn cụ thể có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính thẩm định, chỉ đạo, hướng dẫn, rà soát, điều phối các hoạt động của Đề án phù hợp với mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch

thực hiện Chương trình; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trên địa bàn tỉnh và từng địa bàn, sử dụng hợp lý các nguồn lực đầu tư

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc tỉnh, Thanh tra tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các Đề án về PBGDPL sau khi các cơ quan Trung ương ban hành các Đề án theo Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành quản lý đất đai giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

b) Cơ quan, tổ chức được giao chủ trì triển khai các Đề án về PBGDPL theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Đề án, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan chủ động ban hành kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án đến năm 2021 sau khi các cơ quan Trung ương ban hành Kế hoạch.

c) Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt các Kế hoạch thực hiện các Đề án về PBGDPL đảm bảo chất lượng, hiệu quả sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành các Đề án.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Kế hoạch; chủ trì thẩm định kế hoạch thực hiện các Đề án về PBGDPL hàng năm và cả giai đoạn để tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực; theo dõi, tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm, có biện pháp động viên, khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện; trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ khi cần thiết; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này trên phạm vi toàn tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn phân bổ kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ và Đề án thuộc Chương trình này cho sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; tham mưu đề xuất Trung ương hỗ trợ kinh phí trong trường hợp địa phương chưa tự cân đối được ngân sách; phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia triển khai các nội dung của Kế hoạch và các Đề án của Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 trong tổ chức mình; chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể xây dựng, triển khai thực hiện các Đề án chi tiết của Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh chỉ đạo toàn ngành tích cực phối hợp lồng ghép PBGDPL thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật trong cán bộ và Nhân dân; căn cứ vào điều kiện thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng, triển khai thực hiện các Đề án về PBGDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

7. UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo thiết thực, chất lượng và hiệu quả. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - hộ tịch là cơ quan chủ trì, tham mưu giúp UBND cùng cấp hướng dẫn, chỉ đạo, điều phối các hoạt động và kinh phí thực hiện Chương trình, các Đề án về PBGDPL tại địa phương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Trần Châu